1. Nhận dạng về sản phẩm và công ty:

- Thành phần của sản phẩm
- Tên sản phẩm: Axit sulfuric nồng độ 98%
- Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN (VIỆT NAM)
- Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Điện thoại: (84)61-3825111, Fax: (84)61-3825138

2. Thông tin về thành phần

Thành phần độc hại: Axit sulfuric 98%.

3. Nhận dạng các mối nguy hại

Gây bỏng nghiêm trọng.

4. Cách xử lý sơ bộ

- Sau khi bị hít phải: Thở bằng không khí sạch. Đưa đến bác sĩ.
- Sau khi tiếp xúc vào da: Rửa sạch với nhiều nước. Dùng polyethylene glycol 400 xoa nhẹ vào vết thương. Ngay lập tức thay áo quần bị nhiễm bẩn.
- Sau khi bị tiếp xúc vào mắt: Mở to mí mắt và rửa mắt với thật nhiều nước ít nhất 10 phút. Gọi ngay bác sĩ chuyên khoa mắt đến.
- Sau khi nuốt phải: Cho nạn nhân uống thật nhiều nước, tránh nạn nhân nôn mửa (có thể dẫn đến thủng dạ dày). Đưa đến bác sĩ.
- Yêu cầu bác sĩ : Thông rửa dạ dày.

5. Cách xử lý khi cháy

- Các phương tiện dập tắt lửa thích hợp: bố trí ở những nơi lân cận chứa hóa chất.
- Những rủi ro đặc biệt: là chất khó cháy. Khi cháy có thể tạo ra những hơi/ khí độc hại. Khí Hydro có thể tạo thành khi tiếp xúc với các kim loại nhẹ (gây nguy hiểm cháy nổ). Có thể sinh ra hơi độc Sulfur oxit trong quá trình cháy.
- Các dụng cụ bảo hộ đặc biệt cho cứu hoả: Không được ở khu vực nguy hiểm nếu chưa được trang bị quần áo bảo hộ hóa chất phù hợp và bình thở oxy.
- Thông tin khác: Không để nước dập lửa đi vào hệ thống nước bề mặt hoặc nước ngầm. Dùng nước để hấp thu các hơi khí thoát ra.

6. Biện pháp phòng ngừa

- Cách phòng ngừa đối với người: Tránh tiếp xúc trực tiếp. Không được hít hơi, sol khí. Đảm bảo đầy đủ không khí sạch trong những phòng kín.
- Không ăn uống hút thuốc nghỉ ngơi hội họp ở nơi có hoá chất.
- Đối với môi trường: Không để axit chảy vào hệ thống thoát nước.
- Biện pháp làm sạch/hấp phụ: Dùng các tác nhân hấp thụ chất lỏng (ví dụ: Chemizorb). Xúc tiến việc thải bỏ. Làm sạch các khu vực bị ảnh hưởng.
- Ghi chú thêm: Giảm thiểu nguy hại bằng cách trung hoà với dung dịch NaOH loãng hoặc dung dịch nước vôi, đá vôi, Na_2CO_3.

7. Bảo quản và tồn trữ

- Bảo quản:
  + Axit phải được bảo quản tại nơi khô ráo, mát, thoáng gió, được che mưa, nắng
  + Không bảo quản chung một nơi với các chất oxy hoá hay các chất dễ cháy khác.
  + Nhiệt độ bảo quản: 15-25^oC
- Tồn trữ:

+ Yêu cầu đối với kho bảo quản và bình chứa: Chứa trong xitec bằng thép, bồn nhựa hoặc thuỷ tinh hoặc bao bì không làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

+ Đậy nắp kín, đặt nơi khô ráo. Không để gần các tác nhân gây oxy hoá, dễ cháy nổ, kim loại nhẹ, các chất có tính bazơ.

8. Bảo vệ cá nhân

- Các thiết bị bảo hộ cá nhân: Quần áo bảo hộ nên chọn phù hợp với nơi làm việc, phụ thuộc vào nồng độ và hàm lượng các chất độc thao tác. Độ bền với hóa chất của quần áo bảo hộ phải được xác định với người cung cấp.
- Bảo vệ hô hấp: Bắt buộc phải thực hiện khi có sự tạo thành hơi/sol khí.
- Bảo vệ mắt: Bắt buộc thực hiện.
- Bảo vệ tay: Bắt buộc thực hiện.
- Các dụng cụ bảo hộ khác: Quần áo bảo hộ bền với axit
- Vệ sinh công nghiệp: Thay quần áo bị nhiễm hoá chất ngay lập tức. Sử dụng kem bảo vệ da, rửa tay và mặt sau khi làm việc với các hoá chất.

9. Tính chất vật lý và hóa học

- Thể : lỏng
- Màu sắc: Không màu đến hơi vàng
- Mùi vị: không mùi.
- pH ở 49 g/l H_2O (25°C):0.3
- Độ nhớt động học: (20°C) 26.9 mPa*s
- Nhiệt độ sôi: Không xác định
- Nhiệt độ cháy : Không xác định.
- Nhiệt độ chớp cháy: Không xác định.
- Giới hạn nhiệt độ nổ trên và dưới không xác định.
- Tỷ trọng: (20°C) 1.84 g/cm3
- Tính tan: Tan trong nước ở 20^oC, tan trong Ethanol.
- Nhiệt độ phân hủy: ~338^oC

10. Độ bền và khả năng phản ứng

- Các điều kiện cần tránh: đun nóng.
- Các chất cần tránh: Nước, kim loại kiềm, các hợp chất của kim loại kiềm, NH_3 , kim loại kiềm thổ, các chất kiềm khác, các axit khác, các hợp chất của kim loại kiềm thổ, các kim loại, hợp kim, các loại oxit của photpho, photpho, hydrua, các hợp chất halogen, các hợp chất oxy halogen, permanganat, nitrat, cacbua, các chất dễ cháy, dung môi hữu cơ, nitril, các hợp chất nitro hữu cơ, anilin, peroxyt, nitrua, liti silic.
- Các sản phẩm bị phân hủy nguy hiểm: Xảy ra khi cháy: xem phần 5

- Các thông tin khác: Các vật liệu làm việc không phù hợp: kim loại, hợp kim kim loại, mô động vật thực vật.

11. Thông tin độc tố

- Là hóa chất ăn mòn mạnh.

Thông tin độc hại:
- Sau khi hít hơi axit: gây hư hại màng nhầy.
- Sau khi tiếp xúc vào da: Gây bỏng nghiêm trọng với sự hình thành vảy.
- Tiếp xúc với mắt: Gây bỏng mắt, tổn thương giác mạc, nặng có thể dẫn đến mù.
- Sau khi nuốt vào: gây đau nghiêm trọng (nguy cơ thủng trong đường tiêu hóa). Buồn nôn, nôn và tiêu chảy.
- Một số chú ý khác: Sản phẩm cần được sử dụng cẩn thận khi làm việc với các hóa chất.

12. Thông tin về sinh thái

- Suy giảm sinh học: Phương pháp để xác định ảnh hưởng của các hợp chất vô cơ đối với sự suy giảm sinh học chưa được áp dụng.
- Ảnh hưởng đến sinh vật: ảnh hưởng của nồng độ lên sinh vật không được mong đợi.
- Ảnh hưởng sinh thái học: Độc đối với những sinh vật sống ở nước. Ảnh hưởng này phụ thuộc vào độ pH. Ảnh hưởng đến cá và các sinh vật phù du. Sẽ tạo thành các hỗn hợp ăn mòn khi pha trộn với nước thậm chí khi pha loãng. Không phải là nguyên nhân gây thiếu hụt oxy sinh học. Đe dọa nguồn cung cấp nước uống nếu đi vào đất hay nước với số lượng lớn.
- Thông tin sinh thái khác: Không thải hóa chất này vào hệ thống nước sinh hoạt, nước thải và đất.

13. Các nguyên tắc thải bỏ

- Sản phẩm:

+ Không có một nguyên tắc thống nhất nào cho việc thải bỏ các hóa chất hoặc cặn bã. Các cặn hóa chất thường được tính như là chất thải đặc biệt. Việc loại bỏ gần đây được điều chỉnh lại theo nguyên tắc và luật lệ giữa các thành viên EC. Chúng tôi giới thiệu bạn với một số cơ quan có thẩm quyền phụ trách hoặc các công ty xử lý chất thải, các cơ quan này sẽ cho bạn nhưng chỉ dẫn làm sao để hủy bỏ chất thải đặc biệt.

+ Hoá chất hết hạn hoặc mất phẩm chất phải được xử lý, nếu huỷ bỏ phải tuân thủ quy định nhà nước hiện hành.

- Bao bì:

Hủy bỏ được sự đồng ý của chính quyền địa phương. Xử lý bao bì bị nhiễm bẩn cũng giống như việc xử lý bản thân hóa chất đó. Nếu các điều luật không có qui định khác biệt, bao bì không nhiễm bẩn có thể xử lý giống như chất thải sinh hoạt hoặc tái sử dụng.

14. Thông tin về vận chuyển

- Phương tiện vận chuyển phải khô, sạch. Khi vận chuyển các bao bì phải được cố định để tránh gây vỡ, nguy hiểm. Vận chuyển theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Khi vận chuyển bằng phương tiện ô tô, tàu hỏa, mỗi bình phải có một rọ bảo vệ xung quanh và đáy bình phải chèn bằng vật đệm mềm.
- Khi vận chuyển hoá chất, xe phải có mui hoặc bạt che.

- Không vận chuyển hoá chất nguy hiểm với người, gia súc và các hàng hoá khác.
- Trên đường vận chuyển chủ phương tiện không đỗ dừng phương tiện ở nơi công cộng, đông người.

15. Thông tin về luật định

- Ghi nhãn theo Quy định của pháp luật Việt Nam về hoá chất và theo hướng dẫn của TCVN liên quan.
- Thực hiện theo nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/08/2006.
- Theo hướng dẫn của quy định 68/2005/NĐ-CP, 108/2008/NĐ-CP và Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 5507:2002)
-

16. Thông tin khác

Các thông tin ở đây dựa trên nền tảng kiến thức hiện tại của chúng tôi. Nó đặc trưng cho sản phẩm với sự quan tâm đến các biện pháp phòng ngừa an toàn thích hợp. Nó không đại diện cho sự bảo đảm về các đặc tính của sản phẩm.